TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HNGĐ-ST
Ngày:11-12-2017
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Hải

+ Ông Nguyễn Văn Cao

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà: Kiểm sát viên không tham gia phiên toà.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc "Kiện xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 24/11/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973

Nơi ĐKNKTT và chổ ở: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn T, sinh năm 1973

Nơi ĐKNKTT và chổ ở: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 9 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/1992 tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh nhiều

mâu thuẫn, không còn quan tâm, bỏ mặc nhau. Nguyên nhân do anh T có tình cảm với một người phụ nữ khác nên về nhà đánh đập chị H dẫn đến vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, mất niềm tin lẫn nhau. Mặc dù giữa chị và anh T cùng các con đã có nhiều cố gắng hoà giải nhiều lần để giải quyết mâu thuẫn trong gia đình nhưng không đạt kết quả và tình trạng ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay, vợ, chồng đã sống ly thân từ nhiều năm. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị H khai nhận vợ chồng có 04 con chung: Phan Long Kh, sinh ngày 20/01/1993; Phan Thị Th1, sinh ngày 27/12/1995, Phan Thị Th2, sinh ngày 27/12/1995; Phan Thị Th3, sinh ngày 10/01/2000. Hiện tại các cháu Kh, Th1, Th2 đã trưởng thành nên do các con tự quyết định. Còn cháu Phan Thị Th3 sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và cam đoan đảm bảo các điều kiện về vật chất, tinh thần cho con nên không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa án để làm bản tự khai và tham gia hoà giải cho nên không có ý kiến của anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phan Văn T; Theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Chị H đã đến Tòa án làm bản tự khai tham gia phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên đối với bị đơn anh Phan Văn T đều vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập. Để có căn cứ giải quyết vụ án, ngày 23/10/2017 Tòa án đã tiến hành xác minh sự có mặt tại nơi cư trú của anh T, cũng như xác minh sự việc đại diện Thôn Mới là ông Hoàng Minh D- Trưởng thôn đã trực tiếp giao Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự của Toà án cho anh T nhưng anh T từ chối không nhận. Đồng thời Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của anh T và UBND xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Do vắng mặt bị đơn nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ với sự có mặt của nguyên đơn và ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử; tiến hành thủ tục

niêm yết theo quy định chung của pháp luật. Ngày 24/11/2017, Tòa án mở phiên tòa, tuy nhiên bị đơn anh Phan Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2017 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 11/12/2017 đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật để làm căn cứ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa lần thứ hai, anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Phan Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn T có đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/1992 tại UBND xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện cho nên việc kết hôn của chị H và anh T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Theo lời khai của chị Hương: Trong quá trình chung sống vợ, chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không quan tâm, bỏ mặc nhau. Nguyên nhân do anh T đã ngoại tình nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh đập nhâu. Mặc dù chị H anh T và các con đã có nhiều cố gắng hoà giải nhiều lần để giải quyết mâu thuẫn trong gia đình nhưng không đạt kết quả, đời sống vợ chồng ngày càng trầm trọng, hiện tại hai người đã sống ly thân nhau trong một thời gian, không ai quan tâm nhau chăm sóc lẫn nhau. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cố tình vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại Toà án không có lý do. Điều đó cho thấy, anh T không có thiện chí trong việc hàn gắn những mâu thuẫn trong tình cảm vợ chồng.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H, anh T không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, không quan tâm, bỏ mặc nhau, mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình thì yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H khai nhận vợ chồng có 04 con chung: Phan Long Kh, sinh ngày 20/01/1993; Phan Thị Th1, sinh ngày 27/12/1995, Phan Thị Th2, sinh ngày 27/12/1995; Phan Thị Th3, sinh ngày 10/01/2000. Hiện tại các cháu Kh, Th, Th đã trưởng thành nên việc ở với ai do các cháu tự quyết định nên HĐXX không xem xét. Còn cháu Phan Thị Th3 sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và cam đoan đảm bảo chu cấp nuôi con đầy đủ và không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng và phù hợp với nguyện vọng của cháu Th3 nên cần được chấp nhận.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Phan Thị Th3, sinh ngày 10/01/2000 cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Phan Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản chung: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/ 0002622 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án của Tòa án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- UBND xã V, huyện B, QB;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Trần Trung Thành